

ĐẶNG VĂN THẮNG \*  
TRƯƠNG PHÚC HẢI \*\*

## CHỮ VẠN (SWASTIKA) - BIỂU TƯỢNG TRONG HINDU GIÁO

**Tóm tắt:** Swastika 卐 luôn được xem là một trong những biểu tượng thu hút nhiều sự tranh luận giữa các học giả. Miêu tả về biểu tượng này, Count Goblet D'Alviella nhận xét: “Hiếm có biểu tượng nào lại gây ra nhiều giải thích khác nhau như vậy”. Nguyên nhân của vấn đề này là sự phổ biến rộng khắp của nó ở các nền văn hóa trên thế giới. Biểu tượng 卐 quá đơn giản đến nỗi nó có thể đã được hình thành ở bất kỳ tộc người nguyên thủy nào và trong thời đại xa xưa nào. Nó được gọi là “manji” trong tiếng Nhật, “wan” trong tiếng Trung Quốc; “crux gammata” trong tiếng Hy Lạp; “hakenkreuz” trong tiếng Đức; “fylfot” trong tiếng Scandinavia, v.v... Đã có nhiều giả thuyết về nguồn gốc của Swastika, quan điểm cho rằng biểu tượng này thuộc văn hóa Châu Âu tiền sử, chính người Aryan ở phương Tây đã mang nó đến Ấn Độ và từ đây lan rộng ra các khu vực khác. Tuy nhiên, từ những di chỉ khảo cổ tìm thấy được ở Mohenjo - Daro và Harappa, quan điểm khác khẳng định Ấn Độ mới là cái nôi của biểu tượng Swastika. Trong Hindu giáo, Swastika là biểu tượng quan trọng xếp thứ hai sau biểu tượng AUM. Trong bài này, chúng tôi giải mã tư tưởng triết lý sâu xa của biểu tượng Swastika trong văn hóa Hindu.

**Từ khóa:** Swastika, biểu tượng, Hindu giáo.

Trong số những biểu tượng của Hindu giáo, chữ Vạn (Swastika) là một trong những biểu tượng phi thánh tượng (Aniconic) phổ biến nhất. Swastika là tên Ấn Độ của chữ thập ngược, chữ Vạn. Biểu tượng này đã tồn tại trong thời tiền Aryan nhưng chính người Aryan đã đặt tên Sanskrit cho biểu tượng này là Swastika. Những nhà Đông Phương học ở phương

---

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

\*\* Học viên cao học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Tây thế kỷ XIX rất thích sử dụng thuật ngữ “*gammadion*” hay “*gamma cross*” (chữ thập móc câu) cho biểu tượng này. Theo *Encyclopaedia Britannica (Bách khoa toàn thư Britanica)*, tên *gammadion* bắt nguồn từ hình thức 4 chữ cái gamma “Γ”, chữ hoa thứ ba trong bảng chữ cái Hy Lạp, đặt cùng với nhau tại một điểm xuất phát. Theo *Oxford English Dictionary (Từ điển tiếng Anh Oxford)*, thuật ngữ *Swastika* được sử dụng lần đầu tiên trong tiếng Anh thay thế cho *gammadion* là vào năm 1871.

Thuật ngữ này bắt nguồn từ tiếng Sanskrit là “*Swastika*”, còn được biết đến với tên Hindi là “*Sathiya*”.

Một câu hỏi được đặt ra là tại sao biểu tượng này có tên là *Swastika* (chữ Vạn) và nó lại có một ý nghĩa tốt lành trong văn hóa Hindu. Câu hỏi này có lẽ đã được giáo sư Max Muller giải đáp khá rõ trong lá thư gửi Heinrich Schliemann và được Schliemann trích dẫn trong tác phẩm *Ilios: the city and country of the Trojans*. Theo Max Muller, “*Swastika*” trong tiếng Sanskrit không hề có nghĩa là chữ thập móc câu và cũng không phải nghĩa là chữ thập với cái móc chỉ về bên phải  gọi là *Swastika*, và chỉ về bên trái gọi  là *Sauvastika*. Max Muller cho rằng sự xuất hiện của chữ thập ở những vùng văn hóa khác nhau trên thế giới có thể có chung một nguồn gốc hoặc chẳng liên quan gì với nhau vì vậy chúng ta không nên vội gọi chữ thập ở những vùng văn hóa khác trên thế giới là *Svastika* vì như thế là chúng ta vội đi đến kết luận rằng tất cả đều bắt nguồn từ Ấn Độ<sup>1</sup>. Quan điểm trên phát xuất từ việc Max Muller chưa nghiên cứu sâu nguồn gốc và sự phát tán của biểu tượng *Swastika*, với ông một nguồn gốc Ấn - Âu là có thể chấp nhận được với biểu tượng này. Trong tiếng Sanskrit, *Swastika* bắt nguồn từ “*svasti*” (  ), và *svasti* với “*su*” có nghĩa là “điều tốt, may mắn” trong đó “*sv*” nghĩa “tốt”; “*asti*” nghĩa “tồn tại”. *Svasti* là một thuật ngữ xuất hiện thường xuyên trong kinh Vệ đà như một danh từ với nghĩa sự may mắn và như một trạng từ với nghĩa “tốt – well”. *Swastika* là từ dùng sau này với “*ka*” là tiếp vị ngữ, nghĩa một sự vật hay sự việc nào đó. Biểu tượng này với cánh tay hướng về bên phải  gọi là *Swastika*, nguồn gốc của biểu tượng mặt trời, có thể là mặt trời mùa xuân để đối lập với mặt trời mùa thu, trong khi biểu tượng này với những cánh tay chỉ về bên trái  thì gọi là *Sauvastika*, một biểu tượng của ánh sáng, sự sống, sức khỏe và sự thịnh

vượng. Ngoài ra, một quan điểm khác, Sir A. Cunningham trong *The Bhilsa Topes (Tháp ở Bhilsa)* cho rằng svasti của Sanskrit chính là *Suti* của Pali và Svastika chỉ là biểu tượng lồng ghép được hình thành bởi sự kết hợp của hai từ su (𑀲) và ti (𑀭) thành suti. Hình thức Pali *suti* của Sanskrit *Swasti* cũng có nghĩa là tốt đẹp<sup>2</sup>. Một câu hỏi nhỏ cũng được đặt ra là tại sao Svastika lại thành swastika? - Trong ngữ pháp tiếng Hindi hiện đại, chữ *va* được chuyển tự theo hệ chữ La mã là *wa* nên Svastika thành Swastika mà chúng ta hay dùng ngày nay.

Đi sâu vào giải thích cái biểu đạt của Swastika, đã có nhiều học thuyết được đưa ra về biểu tượng này liên quan đến văn hóa Ấn - Âu. Giải thích cho nguồn gốc của biểu tượng này, giáo sư W. R. Goodyear cho rằng những thuyết về nguồn gốc Á châu của biểu tượng Swastika có cơ sở rất yếu. Theo quan điểm của ông, chính người Aryan từ phương Tây, khi đến Ấn Độ đã mang theo biểu tượng này cùng với họ. Biểu tượng này thuộc nghệ thuật Âu châu thời tiền sử. Goodyear cho rằng nguồn gốc thực sự của Swastika chính là phong cách hình học của người Hy Lạp. Biểu tượng Swastika là đường viền hoa văn Hy Lạp xuất hiện phổ biến trong các công trình điêu khắc của người Hy Lạp cổ đại.

Tuy nhiên, Thomas Wilson không đồng tình với quan điểm trên. Ông cho rằng hai dấu hiệu này có thể được đem ra so sánh nhưng để dựa vào đó mà đưa ra kết luận về nguồn gốc Swastika thì rất khó, vì nó chỉ là bằng chứng thứ cấp hay gián tiếp và còn phải tranh luận nhiều. Về hình thức thể hiện, đường viền hoa văn Hy Lạp một khi được thiết lập có thể dễ dàng gấp lại hay chùng lên để hình thành một hình ảnh giống Swastika. Tuy nhiên, nó chỉ được dùng trang trí chứ không có bất kỳ đặc tính là một biểu tượng, một dấu hiệu của ơn phúc hay may mắn như Swastika. Hơn nữa, nguyên tắc thành lập đường viền Hy Lạp cũng khác với nguyên tắc hình thành biểu tượng Swastika. Đường viền Hy Lạp bao gồm những đường gấp, uốn cong, và thỉnh thoảng chùng lên nhau, luôn luôn ở trạng thái tiếp diễn, không bao giờ dừng, và chạy dài giữa hai hoặc ba đường biên song song bên ngoài. Trong khi đó Swastika có bốn cánh tay, mỗi cánh được hình thành từ một đường riêng mà kết thúc ở mỗi phần tư<sup>3</sup>. Một giải thích liên quan đến văn hóa Hindu giáo là trong tác phẩm *La Science des Religions (Khoa học các tôn giáo)*, Emile Burnouf (một học giả rất giỏi tiếng Sanskrit và là người thầy của Max Muller) cho rằng, Swastika đại diện cho hai mảnh gỗ uốn cong bắt chéo nhau gọi là

*arani* dùng để tạo ra lửa trong Rig Vê ðà VII.1.1, những ðầu uốn cong này có thể ðược cố ðịnh bằng bốn cái ðỉnh (bốn ðấu chấm ở các góc tư ). Thuật ngữ *Arani* là tên gọi phổ biến để chỉ mẹ của thần lửa (Agni)<sup>4</sup>. ðồng quan ðiểm với Emile Burnouf, Joly Nicolas khi trình bày về nguồn gốc việc sử dụng lửa trong Hindu giáo, ông ðã chỉ ra sự chuyển tiếp từ vị thần Hindu *Pramathys* thành *Prometheus* trong thần thoại Hy Lạp, vị thần ðã trộm lửa từ trời cho con người. Những người Bàlamôn cổ xưa ðã tạo ra lửa từ một que củi gọi là *matha* hay *pramatha*. Thuật ngữ này chứa gốc *matha* của ðộng từ *marathani* hay *manthnami*, nghĩa là tạo ra lửa bằng ma sát. *Pramatha* ðược gắn với một sợi ðây của cây gai ðầu xoắn với ðuôi bò. Vị tư tế Bàlamôn sẽ làm nó quay từ trái sang phải và từ phải sang trái. *Pramatha* ðược quay trong một lỗ nhỏ, nơi giao nhau của hai thanh gỗ có các chi cong ở góc bên phải bắt chéo và ðược cố ðịnh bằng bốn cái ðỉnh ðồng. Cả cộng cụ tạo ra lửa này chính là biểu tượng Swastika<sup>5</sup>. Tuy nhiên, theo Goblet d'Alviella, cho ðến nay vẫn không có gì chứng minh *arani* có hình Swastika hay hình chữ thập và bốn ðấu chấm ở giữa biểu tượng Swastika trong văn hóa Hindu không có gì cho thấy ðó là bốn cây ðỉnh. Một trong những cách tạo ra lửa của những người Bàlamôn xưa vẫn ðược dùng hiện nay là cách thức tạo lửa của người Esquimaux (Eskimo) và những cư dân của quần ðảo Aleutian hay Aleut. Dụng cụ này bao gồm một thanh trong ðó một ðầu ðược hỗ trợ bởi một mảnh gỗ cố ðịnh giữa các răng và ðầu kia ðặt trong một lỗ nhỏ ðược làm từ một miếng gỗ khô khác. Nó ðược làm quay bằng một sợi ðây da xoắn hai lần vào thanh thẳng ðứng; hai tay kéo luân phiên sang trái và sang phải<sup>6</sup>. Dựa vào phương thức tạo ra lửa của người Ấn cổ ðược Edward Tylor miêu tả trong *Early history of mankind (Lịch sử nhân loại thời kỳ ðầu)*, Robert Philips Greg và Goblet d'Alviella khẳng ðịnh không có sự liên quan giữa Swastika với cách tạo ra lửa của những người Aryan Ấn.

Để biểu tượng Swastika trở nên phổ biến trong Hindu giáo, cần phải ðưa ra một lý giải khác cho thấy sự thiêng liêng của biểu tượng này ngay trong hình thức biểu ðạt của nó. H. K. Deb và một số học giả ðã nói kết biểu tượng này với huyền âm OM. Huyền âm này trong tiếng Sanskrit bao gồm 3 âm tiết A, U và M tương ứng với các vị thần Sáng tạo, Bảo tồn và Hủy Diệt cũng như với ba Vê ðà: Rig, Sama và Yajur Vê ðà. Dù trong hình thức Swastika  hay , biểu tượng này ðều là sự kết hợp của hai nhân tố  hay  chồng lên nhau. Trong chữ viết Brahmi, nguyên

âm O của huyền âm được biểu thị bằng một từ đơn giống một cánh tay (𑀓 hay 𑀔) của biểu tượng Swastika 卐 và âm mũi M trong hệ chữ Brahmi là một vòng tròn hay chấm nhỏ với hai cái tai chĩa ra (𑀕) mà sau này nó chỉ được thể hiện bằng một dấu chấm có hoặc không có một đường trắng lưỡi liềm bên dưới (𑀖). Như vậy, dù trong hình thức Swastika 卐 hay 卐, biểu tượng này là sự chồng lên nhau của hai nguyên

âm O 𑀓 hay 𑀔. Trong huyền âm OM với âm mũi M được miêu tả bằng dấu chấm *bindu* trong Swastika<sup>7</sup>. Ngoài ra trong bài báo “*Mangala-Symbols in Buddhist Sanskrit Manuscripts and Inscriptions*” (*Những biểu tượng may mắn trong các bản thảo và bia khắc bằng chữ Phạn Phật giáo*), G. Roth cũng đã giải thích biểu tượng mặt trời Swastika chính là OM. Biểu tượng này là hai chữ “O” ngoặc lồng ghép vào nhau (số 25 – 29), một trong những biểu tượng của sự may mắn<sup>8</sup>.

Về nội dung biểu đạt của biểu tượng Swastika trong văn hóa Hindu, có quan điểm cho rằng Swastika được hiểu như đại diện cho những luật lệ của Dharma. Bốn giai cấp trong xã hội: tầng lữ (*Brahmin*), vũ sĩ (*Kshatriya*), bình dân (*Vaishya*), tiện dân (*Sudra*) tương ứng với bốn nhánh và trung tâm là địa vị thánh mà mọi người phải cố gắng đạt đến theo hướng dẫn trong Chí Tôn Ca (*Bhagavagita*)<sup>9</sup>. Cũng có giả thuyết khác xem bốn cánh tay của Swastika là bốn yếu tố của tự nhiên: đất, nước, lửa, và khí. Đất (*Prithvi*) tượng trưng cho thân thể của con người. Nước (*Jal*) tượng trưng cho đời sống cảm xúc luôn chảy trong con người. Yếu tố thứ ba – Lửa (*Agni*) liên quan đến đời sống tinh thần, suy nghĩ của con người. Yếu tố cuối cùng là Khí (*Vayu*) biểu thị sự sống, hơi thở con người. Bốn yếu tố tự nhiên này là những nhân tố chính cấu thành nên sự sống vạn vật vì vậy Swastika là một biểu tượng của sức sống. Swastika trong Hindu giáo còn đại diện cho bốn mục đích sống của đời người (*Purusharthas*) và bốn thời kỳ đời sống của một tín đồ Hindu (*Ashramas*). Bốn dấu chấm thường được vẽ ở giữa bốn cánh tay của Swastika ám chỉ bốn Purusharthas: đạo pháp (*Dharma*), tài sản (*Artha*), lạc thú (*Kama*) và giải thoát (*Moksha*). Đó cũng là bốn Ashramas: học sinh, độc thân (*Brahmacharya*), chủ hộ (*Garhasthya*), hưu trí (*Vanaprastha*) và lánh đời (*Sanyasa*)<sup>10</sup>.

Các bản văn tôn giáo phân nhỏ biểu tượng Swastika thành tám cánh, biểu tượng cho đất, lửa, nước, khí, trời, tâm trí, xúc cảm và cảm giác.

Bốn cánh tay chính chỉ bốn hướng. Chúng đại diện bốn thời kỳ của thế giới trước khi nó tự phá hủy được phân chia trong thần thoại và chiêm tinh học Hindu: *Satyug*, *Tretayug*, *Dwaparyug* và *Kalyug*. Bốn cánh của Swastika còn ám chỉ bốn bộ kinh Vệ Đà: Rig Vệ Đà, Yagur Vệ Đà, Sama Vệ Đà và Atharva Vệ Đà<sup>11</sup>. Trong tác phẩm *Indian Mythology: Tales, Symbols, and Rituals from the Heart of the Subcontinent (Thần thoại Ấn Độ: truyện kể, biểu tượng và nghi lễ từ trung tâm tiểu lục địa)*, Devdutt Pattanaik cũng đưa ra quan điểm tương tự. Bốn đường bên trong tượng trưng cho các tia sáng tỏa ra bốn hướng, ánh sáng được chiếu tỏa khắp thế gian. Bốn đường bên ngoài biểu thị nhịp điệu của thời gian với bốn mùa luân chuyển. Bốn đường bên ngoài còn thể hiện bốn khả năng của kiếp người ở đời sau: thực vật, động vật, thần thánh hoặc ma quỷ. Lý giải về bốn dấu chấm thường được dân Ấn vẽ trong các góc tư Swastika được cho là tượng trưng cho thần khí thánh hiện diện trong bốn giai đoạn tạo thành thời gian sống của vũ trụ<sup>12</sup>.

Trong niềm tin tôn giáo thời tiền Vệ đà, hình ảnh Swastika được xem như bánh xe mặt trời với những cái tia và chân ở đầu mũi. Vì thế, Swastika tượng trưng cho sự chuyển động và vòng quay của mặt trời, một biểu tượng của sự thờ phượng thần Mặt Trời Surya trong thời kỳ đầu. Thần Mặt trời, vị thần xua tan bóng đêm, đem lại niềm vui, ánh sáng và sự sống cho nhân loại. Vị thần Mặt trời với hai cánh tay dài và bốn cánh tay ngắn cưỡi trên một chiếc xe sáng rực. Thần soi sáng thế gian, bốn tay vàng của ông kéo dài để ban phước, truyền năng lượng đến mọi sinh vật. Những dấu ngoặc của Swastika tượng trưng cho các tia nắng của thần mặt trời, bốn cánh là bốn tay của thần tỏa ra bốn hướng của vũ trụ. Trục của Swastika được miêu tả là cái rốn của thần Vishnu, bốn cánh của nó là bốn mặt và bốn tay của thần sáng tạo Brahma<sup>13</sup>.

Ở các bản văn thánh kinh cổ, Swastika thuận được gán cho thần Mặt trời và sau đó là một trong 108 biểu tượng của thần Vishnu và biểu tượng của bánh xe thế giới, ám chỉ quá trình vận động không ngừng của vũ trụ. Swastika nghịch, ngược chiều kim đồng hồ, tượng trưng cho mặt trời trong suốt mùa thu và mùa đông. Nó được xem như người nữ. Cũng có ý kiến cho rằng Swastika thuận chính là biểu tượng của Ganesha, vị thần của thành công và may mắn; biểu tượng của Lakshmi, nữ thần của thịnh vượng và hòa bình, trong khi Swastika nghịch tượng trưng cho nữ thần Kali, bóng đêm và hủy diệt<sup>14</sup>. Sir George Birdwood trong *Report on the*

*Old Records of the India Office (Tuờng trỡnh về những ghi chép cổ của cơ quan nghiên cứu Ấn Độ)* diễn giải thêm Swastika thuận, biểu tượng của Ganesha, của ánh sáng và sự sống, của mặt trời trên hành trình đi từ Đông sang Tây, được vẽ màu đỏ là màu của hướng Đông trong khi Swastika nghịch, biểu tượng của Kali, biểu tượng của mặt trời ở âm phủ di chuyển từ Tây sang Đông, nó có màu xanh dương, màu của hướng Tây trong Hindu giáo<sup>15</sup>.

Robert Philips Greg không ủng hộ quan điểm gắn kết Swastika với biểu tượng của mặt trời. Trong tác phẩm *On the Meaning and Origin of the Fylfot and Swastika (Ý nghĩa và nguồn gốc của chữ thập ngược và Swastika)*, ông cho rằng Swastika trong giai đoạn đầu Vệ đà có thể được dùng là biểu tượng của lửa (Agni), mặt trời (Surya) nhưng trên hết đó là biểu tượng của thần mưa và sấm sét Indra. Theo ông, Max Muller đã quá đặt nặng tầm quan trọng của mặt trời đối với những người Aryan nên đã nói kết Swastika là biểu tượng mặt trời. Tuy nhiên, với một đất nước khí hậu nóng và khô như Ấn Độ thì chắc chắn mưa phải được yêu thích hơn mặt trời. Swastika là một biểu tượng của điềm lạnh và điềm lạnh đối với một mảnh đất khô cần phải là dấu hiệu của những cơn mưa và sấm sét. Vì vậy, Swastika là một biểu tượng của thần Indra. Robert Philips Greg lý giải thêm có những sự nối kết giữa thần Indra và lửa bởi vì thần Indra là vị thần của sấm chớp và vị thần của bầu trời mà ánh chớp và bầu trời chỉ là những thể thức khác của lửa<sup>16</sup>.

Một giải thích ít được phổ biến hơn là quan điểm của Bhojraj Dwivedi khi ông cho rằng, Swastika còn là biểu tượng của Shiva – Shakti. Đường thẳng đứng của Swastika ám chỉ Linga – biểu tượng của Shiva, tính nam. Đường nằm ngang chỉ sự kéo dài của thế giới, tượng trưng cho Shakti, tính nữ. Thế giới hiện hữu và phát triển nhờ sự kết hợp giữa hai yếu tố nam - nữ, giữa Shiva và Shakti. Ngoài ra, cũng theo ông, bốn cánh của Swastika là bốn cánh tay của Vishnu. Chính vị thần Vishnu thông qua bốn cánh tay trong hình dáng Swastika chăm lo và nuôi dưỡng thế giới. Điềm trung tâm của Swastika chính là cái rốn của Vishnu, nơi sinh ra Brahma. Như vậy, biểu tượng này gợi lên một sự suy gẫm về Ba Ngôi Tối Linh trong Hindu giáo: Brahma, Vishnu và Shiva<sup>17</sup>. Liên quan đến một giai thoại về thần Vishnu (*Vishnu Purana*), thần Vishnu đã nằm ngửa trên rắn thần Sesha (hay *Anata*) trong suốt thời gian của sáng tạo. Rắn Sesha có nghìn cái đầu và mỗi cái đầu được trang điềm bởi một dấu

thiên Swastika và một hạt đá quý trên đỉnh đầu cung cấp ánh sáng cho tất cả các vùng<sup>18</sup>.

Một điểm cần lưu ý về chiều quay của chữ Swastika trong văn hóa Hindu. Có sự khác biệt với cách giải thích chiều quay của Swastika trong văn hóa Phật giáo ở Việt Nam và một số nơi. Swastika 卐 theo quan điểm của Hindu giáo là Swastika thuận (*Svastika*), biểu tượng cho mặt trời, nắm giữ đường đi của ánh sáng từ Đông sang Tây, chuyển động theo chiều kim đồng hồ. Còn Swastika 卐 là swastika nghịch, hình này không được dùng phổ biến trong Hindu giáo. Một số luận điểm cho rằng Swastika này mới đúng xoay theo chiều kim đồng hồ bởi vì một cơn gió thổi qua bề mặt của nó sẽ nắm những cánh của nó quay về bên phải. Tuy nhiên đây là cách giải thích lạ thường, ít được chấp nhận trong Hindu giáo. Hầu hết đều cho rằng Swastika này là Swastika nghịch (được gọi là *Sauvastika*), xoay ngược chiều kim đồng hồ đúng theo như hướng cánh tay chi<sup>19</sup>. Một cách mô tả chiều quay của Swastika khá thú vị là cách giải thích của Swami Satchidanand. Theo ông, chiều quay của Swastika được gắn với biểu tượng *Reiki Choku rei*. Reiki là nguồn sống, sức mạnh, năng lượng của vũ trụ. Choku rei có nghĩa 'là 'đặt năng lượng ở đây' hay 'tăng năng lượng', năng lượng của vũ trụ sẽ được tập trung vào một điểm, luân chuyển trong một vòng xoắn ốc đi từ vòng cung lớn đến vòng cung nhỏ. Chiều quay của nó phụ thuộc vào cánh tay mà nó di chuyển cùng chiều hoặc ngược chiều kim đồng hồ<sup>20</sup>.

Nhìn chung, hình Swastika 卐 được cho là thuận chiều kim đồng hồ (đi từ trung tâm), luôn được sử dụng phổ biến hơn trong các nền văn hóa<sup>21</sup>. Tuy nhiên, trong văn hóa Phật giáo ở Việt Nam và Trung Hoa, đa số quan điểm cho rằng hình chữ vạn (卐) là nghịch, ngược chiều kim đồng hồ, còn hình chữ vạn (卐) là thuận, cùng chiều kim đồng hồ, hình này được dùng rất phổ biến ở thời kỳ đầu<sup>22</sup>. Có lẽ cũng chính từ cách nhìn nhận trên mà một số người quy gán cho biểu tượng Swastika của Đức Quốc Xã là Swastika nghịch, biểu trưng cho thế lực đen tối. Cần phải nhận thức rằng, dù chiều thuận hay nghịch, cả văn hóa Hindu giáo, Phật giáo đều sử dụng biểu tượng Swastika ở cả hai hướng và không bao hàm một ý nghĩa xấu.

Trong các đền Hindu giáo thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ, gạch xây theo hình chữ Vạn (Swastika) tìm được khá nhiều. Đơn cử như Đền thần Vishnu ở Gò Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp. Một số đền có niên đại sớm (thế kỷ III-IV), ở trung tâm còn có trụ giới xây hình chữ Vạn dưới lòng đất, bên trong đặt vàng lá khắc hình các thần Shiva, Vishnu, biểu tượng của thần, vợ của thần, vật cưới của thần... thể hiện sự ngự trị của các thần trong đền.

Có thể khẳng định Swastika là biểu tượng thiêng được tôn kính thứ hai sau biểu tượng AUM trong văn hóa Hindu giáo. Biểu tượng này không chỉ mang một ý nghĩa tốt lành mà còn ẩn chứa tư tưởng tôn giáo sâu xa. Phật giáo và Jaina giáo cũng sử dụng Swastika như một trong những biểu tượng chính của tôn giáo mình. Với sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo lan tỏa từ Ấn Độ, biểu tượng Swastika mới trở nên phổ biến ở Trung Á, Tây Tạng, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam và những vùng khác. Có thể thấy, ở những nền văn hóa khác nhau và những thời điểm khác nhau, ý nghĩa của biểu tượng này cũng có những điểm khác nhau. Riêng trong văn hóa Hindu giáo, Swastika luôn là một biểu tượng thiêng liêng, tốt lành, gắn liền với việc thờ phượng, nghệ thuật và sinh hoạt văn hóa của người dân Ấn./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Heinrich Schliemann (1881), *Ilios: the City and Country of the Trojans*, New York: Harper: 347
- 2 Sir A. Cunningham (1854), *The Bhilsa Topes*, London: 18.
- 3 Thomas Wilson (1896), *The Swastika*, Washington, D.C.: 840 - 841.
- 4 Emile Burnouf (1876), *La Science des religions*, Maisonneuve: 252, 256.
- 5 Joly Nicolas (1897), *Man before Metals*, New York: D. Appleton: 189. Edward
- 6 Edward B. Tylor (1878), *The Early History of Mandkind*, Boston: Estes & Lauriat: 243, 257.
- 7 Harit Krishna Deb (1921), *The Svastika and the Omkara*, J.A.S.B vol xvii, No. 3.
- 8 S. Shomakhmadov (2012), *The Features of the Interpretation of Mañgala-Symbols*, Manuscripta Orientalia, Vol. 18, No. 2: 10.
- 9 Egbert Richter-Ushanas (1997), *The Indus Script and the R̥g-Veda*, Delhi: 234.
- 10 M. K. Agarwal (2013), *The Vedic Core of Human History*, Universe: 274.
- 11 Prem P. Bhalla (2009), *Hindu Rites, Rituals, Customs and Traditions*, Hindology Books: 169.
- 12 Devdutt Pattanaik (2003), *Indian Mythology*, Inner Traditions Rochester, Vermont: 66.
- 13 Hồ Anh Thái (2013), *Namaskar! Xin chào Ấn Độ*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 236.

- 14 Gautam Chatterjee (2001), *Sacred Hindu Symbols*, 2nd edition, India: 38 - 40
- 15 Sir George Birdwood (1891), *Report on the Old Records of the India Office*, London: xi.
- 16 Robert P. Greg (1884), *On the Meaning and Origin of the Fylfot and Swastika*, Westminster: 18, 20.
- 17 Bhojraj Dwivedi (2002), *Scientific Basis of Hindu Beliefs*, Diamond Pocket Books: 116.
- 18 Horace Hayman Wilson (1840), *The Vishnú Purána: A sSstem of Hindu Mythology and Tradition*, London: 205.
- 19 Sivaya Subramuniyaswamin (2000), *Loving Ganesha*, Himalayan Academy: 131 - 132.
- 20 Swami Satchidanand (2009), *Super Energy and Sacred Symbols*, Publishing Platform: 55.
- 21 Carl G. Liungman (1995), *Thought Signs*, IOS Press: 191.
- 22 Louis Gaillard (1904), *Croix et Swastika en Chine*, Publisher Chang-Hai : 24 - 41.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barbara Emerson (2001), *Self-Healing Reiki: Freeing the Symbols, Attunements, and Techniques*, Frog. Ltd.
2. Bhojraj Dwivedi (2002), *Scientific basis of Hindu Beliefs*, Diamond Pocket Books.
3. Carl G. Liungman (1995), *Thought Signs*, IOS press.
4. Devdutt Pattanaik (2003), *Indian Mythology: Tales, Symbols, and Rituals from the Heart of the Subcontinent*, Inner Traditions Rochester, Vermont.
5. Edward B. Tylor (1878), *The Early History of Mandkind*, Boston: Estes & Lauriat.
6. Egbert Richter-Ushanas (1997), *The Indus Script and the Rg-Veda*, Delhi.
7. Emile Burnouf (1876), *La Science des religions*, Maisonneuve.
8. Gautam Chatterjee (2001), *Sacred Hindu Symbols*, 2nd edition, India.
9. Harit Krishna Deb (1921), *The Svastika and the Omkara*, JASB vol xvii, No. 3.
10. Heinrich Schliemann (1881), *Ilios: The City and Country of the Trojans*, New York: Harper.
11. Horace Hayman Wilson (1840), *The Vishnú Purána: A System of Hindu Mythology and Tradition*, London.
12. Hồ Anh Thái (2013), *Namaskar! Xin chào Ấn Độ*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
13. Jonathan Mark Kenoyer (1998), *Ancient Cities of the Indus Valley Civilization*, Oxford University Press.
14. Joly Nicolas (1897), *Man before Metals*, New York: D. Appleton.
15. Louis Gaillard (1904), *Croix et Swastika en Chine*, Publisher Chang-Hai.
16. Mahesh K. Agarwal (2013), *The Vedic Core of Human History*, iUniverse.
17. Prem P. Bhalla (2009), *Hindu Rites, Rituals, Customs and Traditions*, Hindology Books.

18. Robert Philips Greg (1884), *On the meaning and Origin of the Fylfot and Swastika*, Westminster.
19. Safarali Shomakhmadov (2012), *The Features of the Interpretation of Mañgala-Symbols*, Manuscripta Orientalia. vol. 18 no. 2.
20. Sivaya Subramuniaswami (2000), *Loving Ganeśa Hinduism*, Himalayan Academy.
21. Sir Alexander Cunningham (1854), *The Bhilsa Topes*, London.
22. Sir George Birdwood (1891), *Report on the Old Records of the India Office*, London.
23. Swami Satchidanand (2009), *Super Energy and Sacred Symbols for Perfect Wisdom Enlightenment*, Publishing Platform.
24. Thomas Wilson (1896), *The Swastika: The Earliest Known Symbol, and its Migrations*, Washington, D.C.
25. William Henry Goodyear (1891), *The Grammar of the Lotus*, London: Sampson Low.

## Abstract

### SWASTIKA - THE SYMBOL OF HINDUISM

Swastika  has always been the topic of debate among scholars. Description of the Swastika or gammadion, Count Goblet D'Alviella said "There is hardly a symbol which has given rise to more varied interpretatious". The cause of this problem is the widespread distribution of the Swastika in cultures around the world. This symbol is so simple that it could have been formed in any primitive peoples and in ancient times. It is called "manji" in Japanese, "wan" in Chinese, "crux gammata" (or gammadion) in Greek, "hakenkreuz" in Germany, "fylfot" in Scandinavia,... There were many theories about its origin. One notion help that it belongs to early prehistory of Europe culture, the Aryan from the West carried the symbol to India. Besides, from archaeological discoveries in Mohenjo - Daro and Harappa, another claims that the true home of the Swastika is in India. The Swastika is the second important symbol of Hinduism after the symbol AUM. In this paper, we explain profound philosophical implications of the symbol Swastika in Hindu culture.

**Keywords:** Swastika, symbol, Hinduism.

